

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tái

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà: Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị T, sinh năm 1974 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Z, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H (đã chết) và bà Khổng Thị D; bị cáo có chồng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-5-2021 đến nay; có mặt.

2. Đỗ Thị T1, sinh năm 1978 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H (Đã chết) và bà Khổng Thị D, bị cáo có chồng và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23-7-2021 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị H ; nơi cư trú: Thôn Z, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị T , ông Bùi Thành T , ông Bùi Văn H , bà Vũ Thị V A, bà Đỗ Thị D, ông Nguyễn Đình G , bà Đặng Thị M , bà Nguyễn Thị C , bà Ngô Ngọc B , ông Trần Trọng T , ông Nguyễn Nhật T ; đều vắng mặt; anh Trần Trọng T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 31-10-2020, Đỗ Thị T1 có đi đến quán bán hàng mã nhà bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1964 ở Thôn X, xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng ngồi chơi. Tại đây, T1 có gọi điện cho Đỗ Thị T (là chị gái T1) hẹn đến để cùng nhau đi chợ. Lúc này có bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1973, trú tại Thôn Z, xã VT, huyện VB, Hải Phòng đi xe đạp điện một mình đến quán của bà Nguyễn Thị T để mua hàng. Bà H nhìn thấy T1 ngồi ở cửa nhà bà Nguyễn Thị T có nói: “Nay nhà cô có chó trông cổng”, T1 có chửi lại bà H . Thấy vậy, bà Nguyễn Thị T chủ nhà có nhắc bà H không được nói vậy. Sau đó, bà H đi xe lên chợ Nam An. Lúc này Đỗ Thị T đi đến quán của bà Nguyễn Thị T gặp T1 và được bà Nguyễn Thị T kể về việc bà H và T1 có lời qua tiếng lại. Do Đỗ Thị T, Đỗ Thị T1 và bà Nguyễn Thị H đã có mâu thuẫn từ trước nên khi bà H đi xe đạp điện một mình từ hướng Nam An về VT qua quán của bà Nguyễn Thị T thì Đỗ Thị T gọi bà H dừng lại, T1 cùng Đỗ Thị T đã chửi nhau với bà H . T1 có chạy đến chỗ bà H dùng tay tát vào mặt bà H nhưng không trúng. Đỗ Thị T cầm chiếc chổi của nhà bà Nguyễn Thị T chạy ra vụt bà H làm gãy cán chổi. Đỗ Thị T, Đỗ Thị T1 và bà Nguyễn Thị H túm tóc, giằng co đánh nhau bằng chân tay không dun đẩy nhau ra gần bờ sông và được một số người dân can ngăn. Sau đó, Đỗ Thị T, Đỗ Thị T1 đi về trước cửa quán bán hàng nhà bà Nguyễn Thị T đứng, còn bà H đi ra chỗ xe đạp điện của mình. Hai bên tiếp tục chửi nhau. Đỗ Thị T, Đỗ Thị T1 xông đến đánh nhau với bà H . Bà H tháo mũ bảo hiểm bằng nhựa (loại nửa đầu có lưỡi trai) đang đội trên đầu, cầm đánh Đỗ Thị T. Đỗ Thị T dùng tay đỡ và giằng lại chiếc mũ bảo hiểm đập vào đầu bà H làm mũ rơi xuống đường. Đỗ Thị T nhặt chiếc gàu hót nhựa (chiều dài khoảng 30cm, rộng 20 cm, cao khoảng 06 cm) ở lề đường của nhà anh Bùi Thành Trung, sinh năm 1980, trú tại Thôn X, xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng chạy ra đập vào đầu bà H . Bà H bị thương ở đầu chảy máu, sau đó được một số người dân đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Kiến An đến ngày 08-11-2020 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 649/2020/TgT ngày 25-12-2021 đã kết luận về thương tích của bà Nguyễn Thị H như sau: “Nạn nhân bị vết thương phần mềm vùng thái dương đỉnh trái, không tổn thương xương, không tổn thương nội sọ, điện não đồ không thấy sóng bất thường. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích gây nên là 01 %. Thương tích trên có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên”.

Tại công văn số 69/2021/CV ngày 21-6-2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng trả lời: “Chiếc mũ bảo hiểm và chiếc gàu hót bằng nhựa đều là vật tày và đều có thể gây nên được thương tích của Nguyễn Thị H ”.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Thị T khẳng định chỉ có một mình T đánh bà H , Đỗ Thị T1 không tham gia gì. Các thương tích của bà H là do bà H cầm mũ bảo hiểm đánh T , T giằng được mũ bảo hiểm đập vào đầu bà H gây nên. Ngoài ra, T có cầm 01 chiếc gàu hót bằng nhựa ở ven đường định đánh bà H thì được mọi người can ngăn. T bị bà H cầm mũ bảo hiểm đánh, bị Trần Trọng Tuyên, là cháu ruột của bà H cầm mũ cối ném vào người bị thương. Trong lúc xô sát, T bị mất 1 bông tai bên phải bằng vàng Ý, không biết rơi lúc nào, ai nhặt được. Đỗ Thị T1 khai: Khi T gọi bà H dừng lại, T1 cùng T chửi nhau với bà H , T1 có tát bà H nhưng không trúng. Trong lúc T và bà H đánh nhau, T1 cùng Đỗ Thị T và bà H có giằng co với nhau bằng chân tay. T1 bị sứt da ở má phải, vết thương nhẹ. Cả T và T1 đều không điều trị tại cơ sở y tế nào và không yêu cầu bồi thường T1 ệt hại.

Bà Nguyễn Thị H khai bị hai chị em Đỗ Thị T và Đỗ Thị T1 xông vào tát và túm tóc, bà có tháo mũ bảo hiểm đội trên đầu ra đánh T nhưng không đánh được. T giằng mũ bảo hiểm của của bà đập vào đầu bà 2-3 cái. Do bị đánh túi bụi, giật tóc cúi đầu xuống nên bà không rõ T hay T1 cầm vật gì để đánh.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã cho Đỗ Thị T, Đỗ Thị T1 đối chất với bà Nguyễn Thị H để làm rõ mâu thuẫn. Tuy nhiên tất cả vẫn giữ nguyên và khẳng định lời khai của mình là đúng.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 28-3-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can số 39/QĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với Đỗ Thị T; Quyết định khởi tố bị can số 75/QĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021 đối với Đỗ Thị T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Đỗ Thị T, Đỗ Thị T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Thị T, Đỗ Thị T1 đều khai nhận và khẳng định: Vào chiều ngày 31-10-2020 có xô sát, giằng co đánh nhau với bà Nguyễn Thị H tại

khu vực cầu Chiến Lược, Thôn X, xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Đỗ Thị T đã trực tiếp cầm chổi, mũ bảo hiểm, gầu hót nhựa gây thương tích cho bà H , làm bà H bị tổn thương cơ thể là 01%.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB trình bày lời luận tội: Kiểm sát viên khẳng định việc truy tố các bị cáo Đỗ Thị T, Đỗ Thị T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị T, xử phạt T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo từ 12 đến 18 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị T1 , xử phạt T1 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”. Miễn khâu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Thị T1 trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đỗ Thị T1 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Về T1 ệt hại dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền viện phí, tiền thuốc là 8.731.923 đồng. Xét hành vi của các bị cáo gây ra bị hại có một phần lỗi. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Đỗ Thị T, Đỗ Thị T1 phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường 4/5 T1 ệt hại cho bà Nguyễn Thị H . Chia phần bị cáo T phải chịu phải chịu 3/5 T1 ệt hại tương đương số tiền là 5.239.153 đồng, làm tròn là 5.239.000 đồng, bị cáo Đỗ Thị T1 phải chịu 1/5 T1 ệt hại tương đương số tiền là 1.746.384 đồng, làm tròn là 1.746.000 đồng. Bị hại Nguyễn Thị H phải chịu 1/5 T1 ệt hại tương đương với số tiền là 1.746.384 đồng, làm tròn là 1.746.000 đồng. Quá trình xét xử, bị cáo T tự nguyện nộp bồi thường 2.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2010 8230 ngày 24-9-2021, bị cáo T còn phải bồi thường số tiền còn lại 3.239.000 đồng. Bị cáo T1 đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010 8229 ngày 24-9-2021, bị cáo T1 còn phải bồi thường số tiền còn lại là 746.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có lời nói sau dùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Đỗ Thị T, Đỗ Thị T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào chiều ngày 31 tháng 10 năm 2020 tại khu vực cầu Chiến Lược, Thôn X, xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng, do có mâu thuẫn từ trước nên Đỗ Thị T, Đỗ Thị T1 đã dùng chổi, mũ bảo hiểm, gàu hót nhựa đánh bà Nguyễn Thị H gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01%. Mặc dù tỷ lệ thương tật của nạn nhân thấp hơn 11% mà khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định nhưng các bị cáo đã dùng mũ bảo hiểm, gàu hót nhựa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho nạn nhân. Do đó, các bị cáo đã đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mới có tác dụng giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, Đỗ Thị T là người giữ vai trò chính là người dùng hung khí gây thương tích chủ yếu cho bà H. Bị cáo T1 giữ vai trò thứ yếu, giúp sức cho T nên bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T1.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Thị T, Đỗ Thị T1 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường một phần T1 ết hại cho bị hại. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được

hưởng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị T, áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị T1, cho các bị cáo được cải tạo giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là nơi bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về T1 ệt hại dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường T1 ệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm tiền viện phí, tiền thuốc là 8.731.923 đồng. Các bị cáo đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét sự việc xảy ra xô sát, đánh nhau dẫn đến bà H bị thương tích, bà H có một phần lỗi nên bà H phải chịu một phần T1 ệt hại. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường T1 ệt hại về sức khỏe của bà H : Buộc các bị cáo Đỗ Thị T, Đỗ Thị T1 phải liên đới bồi thường 4/5 T1 ệt hại về sức khỏe cho bà H . Chia phần: Bị cáo T phải chịu 3/5 T1 ệt hại tương đương với số tiền là 5.239.152 đồng, làm tròn là 5.239.000 đồng, bị cáo T1 phải chịu 1/5 T1 ệt hại tương đương số tiền 1.746.384 đồng, làm tròn 1.746.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2010/8230 ngày 24-9-2021, bị cáo T1 đã bồi thường 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010 8229 ngày 24-9-2021 tại Chi cục T1 hành án dân sự huyện VB. Bị cáo T còn phải bồi thường tiếp số tiền là 3.239.000 đồng, bị cáo T1 còn phải bồi thường tiếp số tiền là 746.000 đồng. Bà Nguyễn Thị H phải chịu 1/5 T1 ệt hại tương ứng với số tiền là 1.746.384 đồng, làm tròn số là 1.746.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc chổi, chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa, chiếc gàu hót nhựa bị vỡ hỏng, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng tuy nhiên quá trình giải quyết không thu hồi được những vật chứng trên nên không đặt ra để giải quyết.

[9] Trong vụ án này hành vi của bà Nguyễn Thị H đánh nhau với Đỗ Thị T, Đỗ Thị T1 và sau khi bị đánh, bà H có gọi điện cho Trần Trọng Tuyển, sinh năm 1977, trú tại Thôn X, xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng (là cháu của

bà H) đến dùng mũ cối ném vào người T , nhưng T không đi chữa trị ở đâu, từ chối giám định, không có yêu cầu đề nghị gì nên Công an huyện VB xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị H và Trần Trọng Tuyển là phù hợp.

[10] Trong quá trình xô xát, Đỗ Thị T bị rơi mất 01 bông tai bên phải bằng vàng Ý nhưng không biết là rơi lúc nào, ai nhặt được và không có đề nghị gì nên không có căn cứ xử lý.

[11] Quá trình xô xát với bà Nguyễn Thị H , Đỗ Thị T1 có bị thương ở má, nhưng không rõ ai gây ra, từ chối giám định và không có yêu cầu gì nên không có căn cứ xử lý.

[12] Đối với Trần Trọng Thành, sinh năm 1983 trú tại xóm 4, xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng là cháu của bà H cùng Nguyễn Nhật Tân, sinh năm 1999, trú tại Thôn Z, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng là con bà H sau khi biết tin bà Nguyễn Thị H bị đánh nên đã đến nhà Đỗ Thị T đập phá một số tài sản. Tổng giá trị tài sản bị T1 ệt hại là 1.263.000 đồng (Theo bản Kết luận định giá tài sản số 05/HĐĐG ngày 27/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VB). Mặt khác Thành, Tân đều chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, hành vi của Thành, Tân không cấu thành tội Hủy hoại hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự nên Công an huyện VB đã xử phạt hành chính đối với Thành, Tân là phù hợp.

[13] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Đỗ Thị T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 12 (Mười hai) tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

Giao Đỗ Thị T cho Ủy ban nhân dân xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Đỗ Thị T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Đỗ Thị T1 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định T1 hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Thị T1 . Bị cáo Đỗ Thị T1 phải thực một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao Đỗ Thị T1 cho Ủy ban nhân dân xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo Đỗ Thị T1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật T1 hành án hình sự.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Đỗ Thị T, Đỗ Thị T1 .

2. Về dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Đỗ Thị T phải có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại cho bà Nguyễn Thị H là 3.230.000 đồng (Ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), bị cáo Đỗ Thị T1 phải bồi thường số tiền còn lại cho bà Nguyễn Thị H là 746.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu T1 hành án của người được T1 hành án cho đến khi T1 hành án xong, bên phải T1 hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải T1 hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bà Nguyễn Thị H được nhận 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tại Chi cục T1 hành án dân sự huyện VB do bị cáo Đỗ Thị T nộp bồi thường tại biên lai thu tiền số AA/2010/8230 ngày 24-9-2021.

Bà Nguyễn Thị H được nhận 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tại Chi cục T1 hành án dân sự huyện VB do bị cáo Đỗ Thị T1 nộp bồi thường tại biên lai thu tiền số AA/2010/8229 ngày 24-9-2021

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 6, Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Đỗ Thị T, Đỗ Thị T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được T1 hành theo quy định tại Điều 2 Luật T1 hành án dân sự, người được T1 hành án dân sự, người phải T1 hành án dân sự có quyền yêu cầu T1 hành án, tự nguyện T1 hành án hoặc bị cưỡng chế T1 hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật T1 hành án dân sự; thời hiệu T1 hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T1 hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Cơ quan điều tra Công an huyện VB;
- Cơ quan T1 hành án hình sự huyện VB;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- UBND xã CA, huyện VB
- thành phố Hải Phòng
- UBND xã TC, huyện VB
- Thành phố Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Bị hại
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền